

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: CẤU TRÚC SO SÁNH KÉP (DOUBLE COMPARATIVES)

Quy tắc cấu trúc "Càng... thì càng..." & Hệ thống ví dụ minh họa phong phú

1. Cấu trúc cốt lõi & Quy tắc chuyển đổi

Cấu trúc này dùng để diễn tả mối quan hệ tương hỗ giữa hai sự việc: khi sự việc này thay đổi thì dẫn đến sự thay đổi của sự việc kia (thường dịch là: "*Càng... thì càng...*").

Cấu trúc chuẩn: THE + [So sánh hơn] + S1 + V1, THE + [So sánh hơn] + S2 + V2

Các dạng so sánh thường gặp trong cấu trúc:

- **Tính từ/Trạng từ ngắn:** *the harder, the faster, the stronger, the sooner, the taller...*
- **Tính từ/Trạng từ dài:** *the more beautiful, the more expensive, the more carefully...*
- **Danh từ đi kèm:** *the more money..., the less time...*
- **Bất quy tắc:** *better* (từ good), *worse* (từ bad), *more* (từ much/many), *less* (từ little).

* Triết lý dịch: "*Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)*" – thấu hiểu ngữ cảnh để dịch thoát ý, tự nhiên.

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chuyển đổi từ câu gốc sang cấu trúc so sánh kép:

STT	Câu gốc (Nguyên nhân & Kết quả / Điều kiện)	Câu chuyển đổi với SO SÁNH KÉP
1	If you have a better job, you get higher pay. (Công việc tốt hơn thì lương cao hơn.)	The better the job, the higher the pay. (Công việc càng tốt, lương càng cao.)
2	If you study hard, you will get smart. (Học chăm thì thông minh.)	The harder you study, the smarter you become.
3	If you practice English frequently, you can speak fluently. (Luyện tập tiếng Anh thường xuyên thì nói lưu loát.)	The more frequently you practice English, the more fluently you can speak.
4	If you get older, you become wiser. (Lớn tuổi hơn thì khôn ngoan hơn.)	The older you get, the wiser you become.
5	If you eat less fast food, you will be healthier. (Ăn ít đồ ăn nhanh hơn thì khỏe mạnh hơn.)	The less fast food you eat, the healthier you will be.
6	If the car is expensive, it is comfortable. (Xe đắt tiền thì thoải mái.)	The more expensive the car is, the more comfortable it is.
7	If we start early, we will arrive soon. (Khởi hành sớm thì đến sớm.)	The earlier we start, the sooner we will arrive.
8	If he has many books, he gains much knowledge. (Có nhiều sách thì thu nhận nhiều kiến thức.)	The more books he has, the more knowledge he gains.
9	If the problem is serious, we need careful discussion. (Vấn đề nghiêm trọng thì cần thảo luận kỹ.)	The more serious the problem is, the more careful discussion we need.
10	If you are patient, you achieve great success. (Kiên nhẫn thì đạt thành công lớn.)	The more patient you are, the greater success you achieve.

3. Bảng ghi nhớ nhanh & Lưu ý quan trọng

Sắc thái ý nghĩa	Công thức nhấn mạnh	Ví dụ tiêu biểu
Sự tăng tiến (Càng... càng...)	The more + S + V, the more + S + V	The more you read, the more you know.
Sự giảm trừ (Càng ít... càng ít...)	The less + S + V, the less + S + V	The less you worry, the better you feel.

Lưu ý rút gọn: Đôi khi động từ "to be" có thể được lược bỏ trong cấu trúc này để câu văn trở nên súc tích, ấn tượng hơn (ví dụ kinh điển: *The sooner, the better* – Càng sớm càng tốt).

4. Ứng dụng ôn thi tuyển sinh

• **Bài tập Viết lại câu & Trắc nghiệm:** Nắm vững cấu trúc so sánh kép giúp học sinh xử lý hoàn hảo các câu hỏi nâng cao, chuyển đổi từ câu điều kiện sang cấu trúc song hành trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác "**From ZERO to MASTER**" chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.